

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 23/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Tân
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
 2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 18/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST-HS ngày 26/03/2025 và thông báo dời ngày xét xử số 47/2025/TB-HS ngày 10/4/2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị Bé L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/7/1984 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: 7 Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Phạm L1 và bà Lê Thị T; Bị cáo có chồng và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/10/2024. (bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Mai Lưu P là luật sư của chi nhánh công ty L3, thuộc đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

Bị hại:

Anh Nguyễn Tuấn A; sinh năm 2004; địa chỉ: A D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Dư Văn N; sinh năm 1978; địa chỉ: B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/8/2024, Phạm Thị Bé L ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Tuấn A tại ghế đá trong chung cư “An Dương V - Điện Lực” (Địa chỉ: 2 A, Phường A, Quận H) khoảng 30 phút. Sau đó, L đi lên chung cư để quét dọn hành lang, đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày L dọn xong, thì thấy anh Tuấn A đang nằm ngủ trên ghế đá nơi L và anh Tuấn A đã ngồi nói chuyện, để điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu xanh trên bàn đá bên cạnh. L dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên và bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead màu xanh đen, biển số 59G2-789.99 đi đến thành phố T tiếp tục làm việc. Khi đi trên đường K, L dừng lại kiểm tra điện thoại vừa lấy trộm của anh Tuấn A thì thấy điện thoại khóa màn hình, L lấy sim từ điện thoại trên vứt ra đường (L không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), rồi bỏ điện thoại vào cốp xe. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Tuấn A không đến cơ quan Công an trình báo vì anh sợ bị phát hiện việc ngủ trong ca trực, làm ảnh hưởng đến công việc của anh.

Đến ngày 10/8/2024, L mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại “Ngân Khang” (Địa chỉ: B T, phường T, Quận A) do anh Dư Văn N làm chủ để bẻ khóa. Khi bẻ khóa, L nói với anh N chiếc điện thoại này do L siết nợ mà có, L nhờ anh N bẻ khóa cho con L sử dụng. Ngày 12/8/2024, L quay lại cửa hàng lấy lại chiếc điện thoại, trả tiền công cho anh N 200.000 đồng, L không nói cho anh N chiếc điện thoại trên là do L trộm cắp mà có.

Ngày 19/8/2024, L gặp lại anh Tuấn A tại chung cư " - Đ", L khoe với anh Tuấn A là mới mua điện thoại, anh Tuấn A thấy chiếc điện thoại Lan khoe giống điện thoại anh đã bị mất nên mượn L để kiểm tra. Qua kiểm tra, anh Tuấn A xác nhận đây là chiếc điện thoại của mình đã bị mất. Sau đó, L bảo với anh Tuấn A chiếc điện thoại là do L mua tại Quận A, yêu cầu anh Tuấn A chuộc lại với giá 2.000.000 đồng, sau đó L và anh Tuấn A thỏa thuận giá chuộc lại là 1.500.000 đồng. L đưa điện thoại cho anh Tuấn A nhưng chưa nhận tiền chuộc. Sau đó, anh Tuấn A đến Công an P1, Quận H trình báo vụ việc. Công an P1, Quận H lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác minh, làm rõ.

Ngày 10/9/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận H ra Kết luận định giá tài sản, xác định: 01 điện thoại di động OPPO A58, ram 6GB, dung lượng 128 GB, màu xanh theo hình ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q cung cấp, có giá là 2.590.000 đồng.

Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Thị Bé L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị can Phạm Thị Bé L khai nhận hành vi phạm tội như trên, mục đích L lấy trộm điện thoại của anh Tuấn A là để sử dụng cá nhân, L thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai hỗ trợ, giúp sức. Anh Tuấn A1 khai nội dung phù hợp với lời khai của L. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra, anh Dư Văn N, chủ cửa hàng điện thoại “Ngân Khang” xác nhận L chính là người đã nhờ anh

bỏ khóa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu xanh, anh N khai L nói với anh chiếc điện thoại trên do L siết nợ mà có, L yêu cầu anh N bỏ khóa để con L sử dụng.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSQ8 ngày 18/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã *truy tố đối với bị cáo* Phạm Thị Bé Lan về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định, đối với anh Dư Văn Nghĩa L2 chủ cửa hàng điện thoại “Ngân Khang”, do anh N không biết chiếc điện thoại mà L đưa anh bỏ khóa là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xem xét xử lý hình sự đối với anh Nghĩa L2 có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị Bé L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59G2-789.99 do không liên quan đến vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà cáo trạng truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn; việc phạm tội là do bị cáo nhất thời bộc phát, bị cáo suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo đang là lao động chính của gia đình, bị cáo hiện có việc làm ổn định, có khả năng cải tạo tốt, theo đó luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư. Bị cáo rất hối hận, chỉ vì một chút thiếu suy nghĩ nên mới phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng để bị cáo có thể sớm về nuôi con.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị Bé L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 07/8/2024, Phạm Thị Bé L lợi dụng lúc anh Nguyễn Tuấn A đang ngủ, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A58 của anh Nguyễn Tuấn A. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị của chiếc điện thoại là 2.590.000 đồng.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của *bị cáo* Phạm Thị Bé L đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình hiện đang khó khăn để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Do bị hại vắng mặt và cũng không có yêu cầu bồi thường đối với vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59G2-789.99, số khung: RLHJF1L2020220; số máy: JF98E-01G0824, Hội đồng xét xử xét bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Thị Bé L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59G2-789.99, số khung: RLHJF1L2020220; số máy: JF98E-01G0824.

(theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 28/04/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 24/04/2025; Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực; Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân